

# PMI™ ngành sản xuất Việt Nam của HSBC

Lĩnh vực sản xuất có dấu hiệu tăng trưởng trở lại

### Những điểm nổi bật:

- Chỉ số PMI toàn phần đạt trên 50 điểm lần đầu tiên trong 5 tháng
- Số lượng đơn đặt hàng mới, xuất khẩu và việc làm có mức tăng kỷ lục trong lịch sử khảo sát
- Sản lượng nhìn chung là ổn định và biên lợi nhuận vẫn bị thu hẹp

Kết quả khảo sát ngành sản xuất Việt Nam trong tháng 9 đã thể hiện nhiều tín hiệu tích cực về sức khỏe của ngành. Số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm đều tăng với tốc độ kỷ lục trong khi hoạt động bán hàng ra nước ngoài tăng đáng kể. Có những báo cáo cho thấy các điều kiện kinh tế cơ bản đã được cải thiện góp phần thúc đẩy nhu cầu và nâng cao hoạt động thị trường.

Chỉ số *Nhà quản trị Mua hàng (PMI™)* toàn phần được điều chỉnh theo mùa - một chỉ số tổng hợp được tạo ra nhằm khái quát các điều kiện hoạt động của ngành sản xuất - trong tháng 9 đã tăng trở lại trên mức không thay đổi 50 điểm, đạt 51,5 điểm. Chỉ số tháng này đã thể hiện sự cải thiện so với mức 49,4 điểm của tháng 8 và là kết quả tốt nhất kể từ tháng 4.2011 - tháng đầu tiên bắt đầu có dữ liệu khảo sát.

Yếu tố góp phần làm tăng PMI trong tháng 9 là số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm có mức tăng kỷ lục trong lịch sử khảo sát.

Số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh phản ánh nhu cầu cơ bản của cả khách hàng trong và ngoài nước đều đã cải thiện. Chất lượng sản phẩm tốt hơn và giá cả cạnh tranh - cuộc khảo sát mới nhất cho thấy giá xuất xưởng đã giảm tháng thứ sáu liên tiếp - cũng giúp tăng trưởng doanh thu bán hàng.

Đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng tăng với tốc độ kỷ lục. Tháng 9 là tháng đầu tiên trong bốn tháng ghi nhận mức tăng doanh thu xuất khẩu mới.

Lượng việc làm trong ngành sản xuất Việt Nam tiếp tục tăng nhờ doanh số bán hàng cao hơn. Tăng trưởng việc làm đáng kể được ghi nhận là tháng thứ hai liên tiếp khi các công ty muốn

giữ khối lượng công việc luôn ở mức cao.

Lượng công việc tồn đọng tiếp tục giảm trong tháng 9. Dữ liệu mới nhất cho thấy lượng công việc còn tồn đọng đã giảm 18 tháng liên tục. Tuy nhiên, công việc tồn đọng cũng đang giảm với tốc độ chậm nhất kể từ tháng 4.

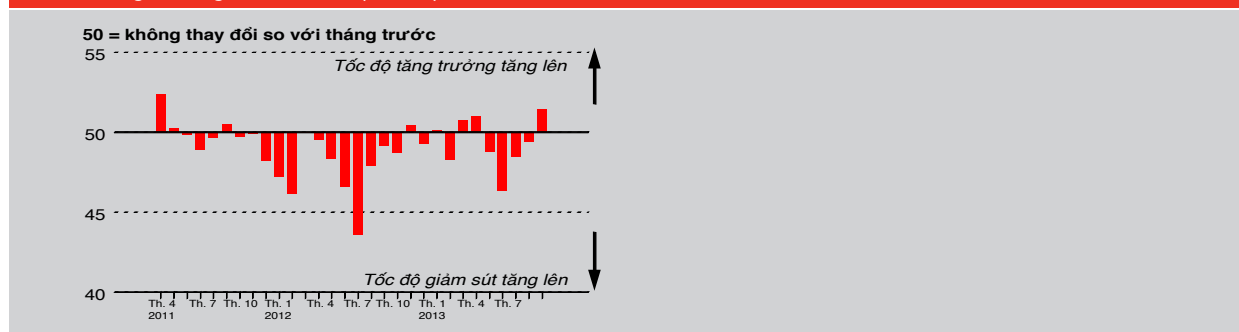
Tồn kho hàng thành phẩm tăng nhẹ trong tháng 9. Các nhà sản xuất đã có thể tăng hàng tồn kho, giảm lượng công việc tồn đọng và ứng phó với việc số lượng đơn đặt hàng mới tăng lên trong khi vẫn duy trì ổn định mức sản lượng chung.

Ở khía cạnh giá cả, giá cả đầu vào vẫn tăng trong tháng 9. Mặc dù có giảm nhẹ so với mức cao của tháng 8, mức độ tăng của chi phí trung bình vẫn đáng kể và với giá cả đầu ra giảm trong bối cảnh áp lực cạnh tranh, biên lợi nhuận tiếp tục bị thu hẹp.

Nhiên liệu, dịch vụ tiện ích và nguyên vật liệu đều được cho biết đã tăng giá trong tháng 9. Cũng có một số báo cáo nguồn cung cũng khá khan hiếm. Điều này tiếp tục được khẳng định bằng số liệu mới nhất về thời gian giao hàng của nhà cung cấp khi hiệu suất hoạt động của người bán hàng đã giảm lần đầu tiên trong sáu tháng qua. Cũng có một số doanh nghiệp tham gia khảo sát cho biết lượng hàng tồn kho tại các nhà cung cấp đang có sự thiếu hụt trong tháng 9.

Nhu cầu hàng hóa đầu vào cũng cao hơn trong tháng 9. Hoạt động mua hàng của các nhà sản xuất Việt Nam đã tăng lần đầu tiên kể từ tháng 4 trong bối cảnh số lượng đơn đặt hàng mới tăng và nhu cầu được dự báo tích cực hơn.

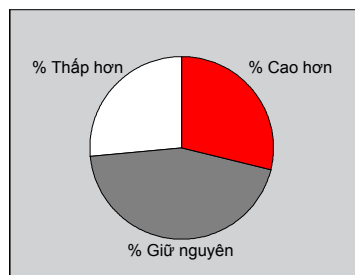
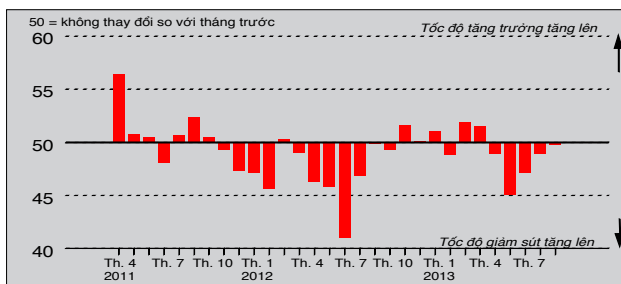
### Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC



*Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC* là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để cho một đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất và đóng vai trò như một chỉ số hàng đầu cho toàn bộ nền kinh tế. Chỉ số được hình thành từ các chỉ số phổ biến riêng đo lường sự thay đổi về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp và lưu kho hàng hóa mua. Kết quả chỉ số *PMI™* dưới 50.0 cho thấy nền kinh tế sản xuất nhìn chung giảm sút; trên 50.0 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Kết quả chỉ số là 50.0 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50.0 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. *Purchasing Managers' Index™* và *PMI™* là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.

### Chỉ số sản lượng

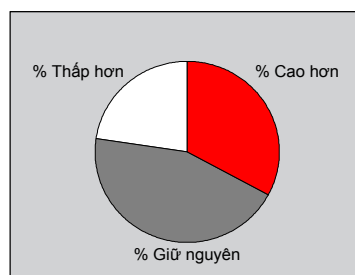
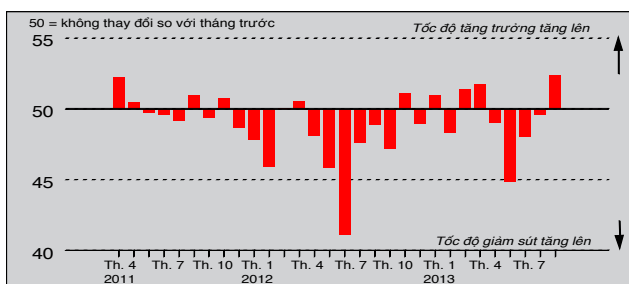
Câu hỏi. Hãy so sánh sản xuất/sản lượng của bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.



Sản lượng ngành sản xuất Việt Nam tiếp tục giảm trong tháng 9, từ đó kéo dài chuỗi suy giảm sản lượng thành năm tháng liên tiếp. Tuy nhiên, lần giảm gần đây khá nhẹ khi số lượng đơn đặt hàng mới tăng đã hỗ trợ cho sản lượng sản xuất. Ở những nơi sản lượng sụt giảm, các thành viên nhóm khảo sát nêu nguyên nhân là do doanh số bán hàng đầu năm yếu kém. Một số báo cáo cho biết việc thiếu nguyên liệu đã ảnh hưởng tiêu cực lên sản xuất.

### Chỉ số đơn đặt hàng mới

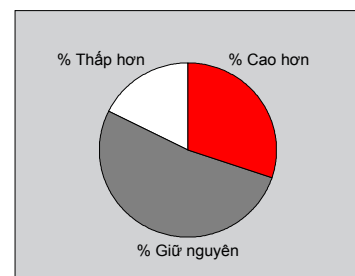
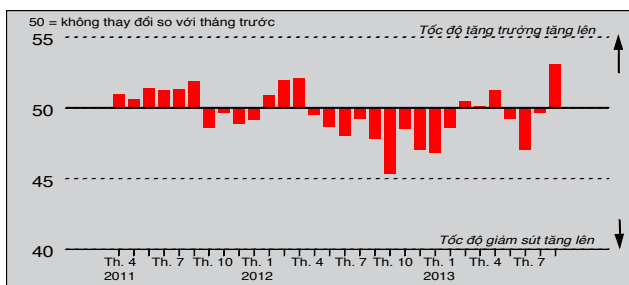
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng mới (Việt Nam và xuất khẩu) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Các nhà sản xuất Việt Nam nhận được số lượng đơn đặt hàng mới tăng lên trong tháng 9, đây là lần tăng đầu tiên kể từ tháng 4. Khoảng 1/3 số thành viên nhóm khảo sát cho biết số lượng đơn đặt hàng mới tăng trong khi có những báo cáo cho thấy nhu cầu trong và ngoài nước đều đang cải thiện. Số lượng đơn đặt hàng trong tháng 9 tăng mạnh và là mạnh nhất trong lịch sử khảo sát kéo dài 2,5 năm. Sản phẩm tốt có giá cả cạnh tranh cũng đã hỗ trợ cho tăng trưởng doanh thu.

### Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới

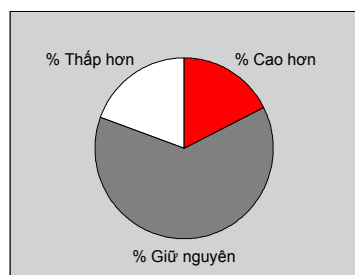
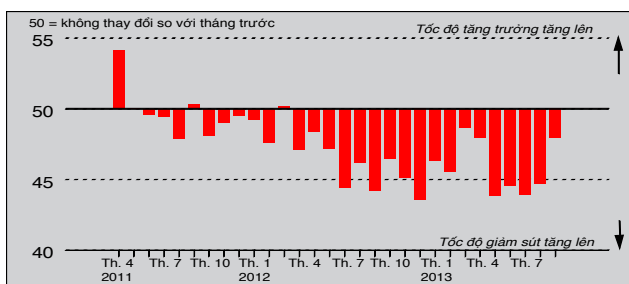
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tháng này với tình hình của một tháng trước.



Khảo sát trong tháng 9 cho thấy số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới đã tăng trở lại sau ba tháng sụt giảm. Mức tăng này cũng thể hiện mạnh nhất trong lịch sử khảo sát chỉ số. Nhiều người cho biết nhu cầu cơ bản đã mạnh lên. Một số thành viên nhóm khảo sát cho rằng chất lượng sản phẩm và các hoạt động quảng bá cũng đã góp phần làm tăng số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới.

### Chỉ số công việc chưa được thực hiện

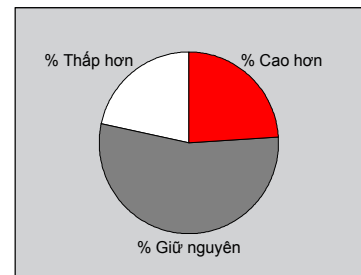
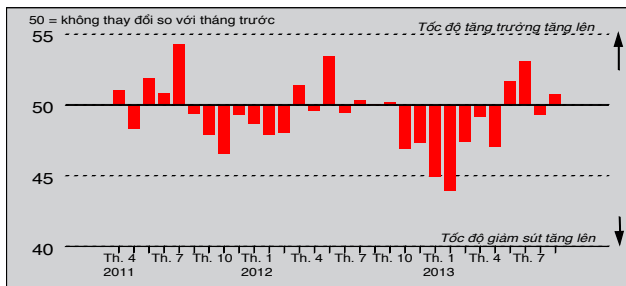
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng công việc còn tồn đọng trong công ty bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.



Lượng công việc chưa thực hiện tiếp tục giảm trong tháng 9 cho thấy năng lực sản xuất dự phòng vẫn tồn tại trong ngành sản xuất của Việt Nam. Lượng công việc tồn đọng đã giảm trong 18 tháng liên tiếp, mặc dù mức giảm tháng 9 thể hiện chậm nhất kể từ tháng 4. Những công ty báo cáo lượng công việc tồn đọng giảm đều cho rằng số lượng đơn đặt hàng từ đầu năm suy giảm và sự gia tăng việc làm mới đây đều thể hiện việc các nhà máy có đủ nguồn lực để hoàn thành khối lượng công việc theo yêu cầu.

### Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm

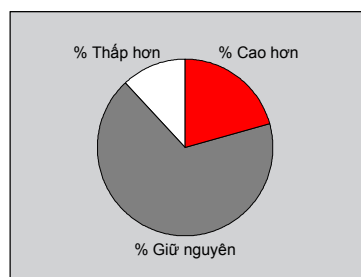
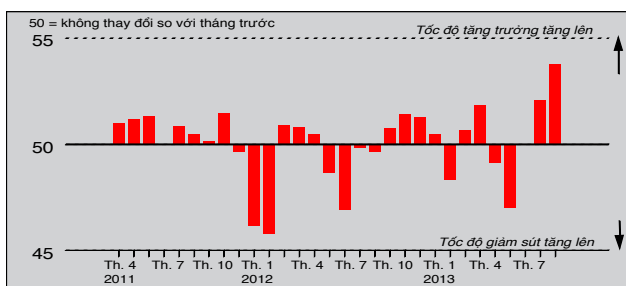
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng hàng hóa thành phẩm (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm được điều chỉnh theo mùa trong tháng 9 đã quay lại trên ngưỡng không thay đổi 50 điểm, cho thấy lượng hàng tồn kho tăng nhẹ. Một số thành viên nhóm khảo sát cho biết, mặc dù số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng này có tăng, họ vẫn tiếp tục sản xuất đủ lượng hàng để duy trì hàng tồn kho.

### Chỉ số việc làm

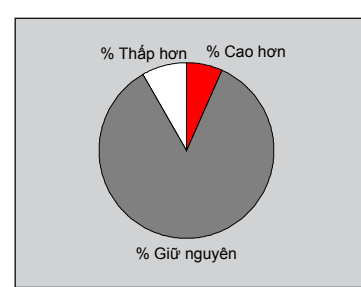
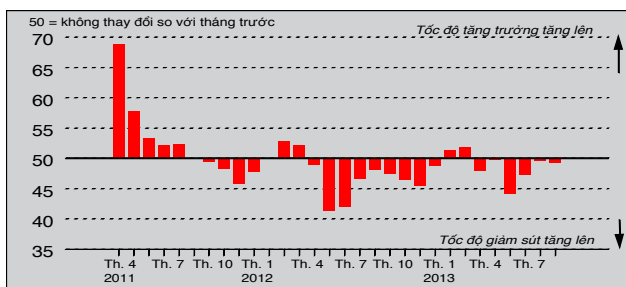
Câu hỏi. Hãy so sánh mức độ việc làm tại đơn vị của bạn với tình hình của một tháng trước.



Khảo sát của tháng 9 đã ghi nhận chỉ số việc làm tăng kỷ lục trong lịch sử thu thập dữ liệu. Việc làm tháng 9 tăng đã tiếp nối đà tăng nhẹ của tháng 8 và gần 21% số thành viên nhóm khảo sát cho biết đã tăng số lượng nhân viên so với tháng trước đó. Doanh số bán hàng tăng và những nỗ lực duy trì sản lượng ở mức đủ cao đã làm tăng chỉ số việc làm.

### Chỉ số giá cả đầu ra

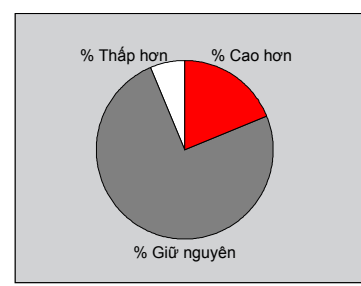
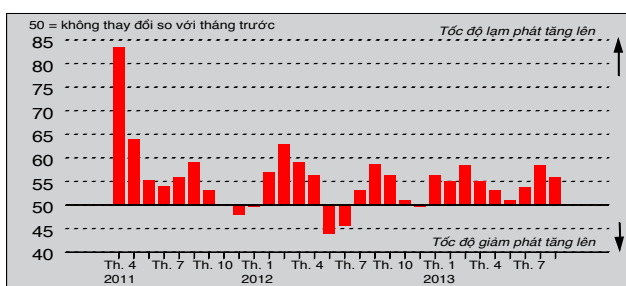
Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình mà bạn tính cho mỗi đơn vị sản lượng (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Giá cả đầu ra vẫn tiếp tục giảm nhẹ trong tháng 9 làm kéo dài thời kỳ giảm giá hiện nay thành sáu tháng. Mức giảm giá ở mức khá nhẹ vì có tới 85% số thành viên nhóm khảo sát cho biết họ không thay đổi giá xuất xưởng. Ở những nơi có mức giá giảm, các thành viên nhóm điều tra cho biết nguyên nhân là do những nỗ lực để cạnh tranh và tăng sức hấp dẫn của sản phẩm đối với khách hàng.

### Chỉ số giá cả đầu vào

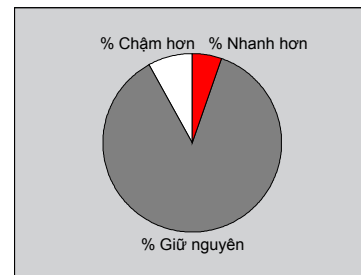
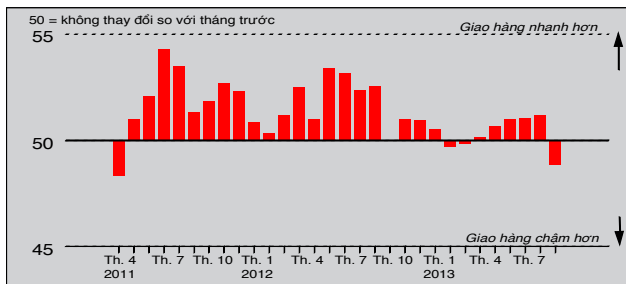
Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình hàng mua của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Chỉ số giá cả đầu vào được điều chỉnh theo mùa trong tháng 9 vẫn nằm cao hơn hẳn ngưỡng không thay đổi 50 điểm biểu thị chi phí đầu vào của các nhà sản xuất Việt Nam tiếp tục tăng. Tuy nhiên, mức độ tăng của giá cả đầu vào đã giảm so với mức cao mới đây trong tháng 8. Các nhân tố được ghi nhận bao gồm chi phí nhiên liệu, chi phí thiết thực tăng lên và giá nguyên liệu đầu vào nhìn chung là tăng. Trong một số trường hợp, tình trạng khan hiếm nguồn cung cũng được ghi nhận là một nhân tố gây lạm phát.

## Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp

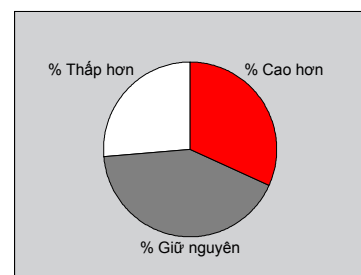
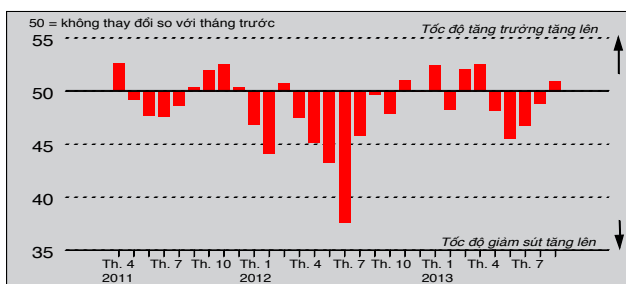
Câu hỏi. Hãy so sánh thời gian giao hàng của nhà cung cấp của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Trong tháng 9, thời gian trung bình để giao hàng hóa đầu vào cho lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã kéo dài thêm. Dữ liệu mới nhất đã ghi nhận lần đầu tiên trong sáu tháng hiệu suất hoạt động của người bán hàng giảm sút. Hơn nữa, mức độ kéo dài thời gian giao hàng là dài nhất kể từ tháng 4.2011 - tháng đầu tiên thu thập dữ liệu chỉ số PMI. Sự khan hiếm nguyên liệu được nhiều người nhắc đến như một nguyên nhân dẫn đến thiếu hụt kho hàng của các nhà cung cấp.

## Chỉ số số lượng hàng mua

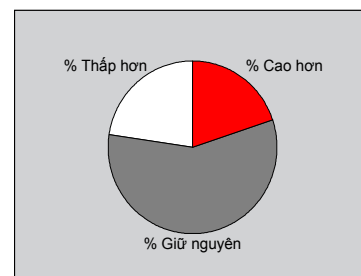
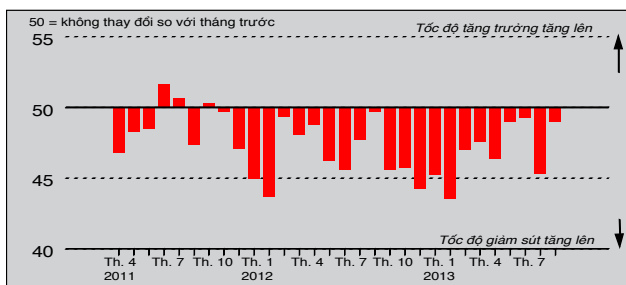
Câu hỏi. Hãy so sánh số lượng mặt hàng mua (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Cuộc khảo sát trong tháng 9 đã biểu thị mức tăng nhẹ trong hoạt động mua hàng và đây là mức tăng đầu tiên kể từ tháng 4. Khoảng 32% số thành viên nhóm khảo sát cho biết hoạt động mua hàng hóa đầu vào tăng lên kể từ tháng 4 và đa số cho rằng nguyên nhân là nhằm đáp ứng khối lượng đơn đặt hàng mới lớn hơn.

## Chỉ số tồn kho hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng tồn kho hàng mua (tính theo đơn vị) với tình hình của một tháng trước.



Mặc dù tồn kho nguyên liệu và hàng hóa bán thành phẩm tiếp tục giảm trong tháng 9 làm kéo dài thời kỳ giảm tồn kho thành 23 tháng, tốc độ giảm khá nhẹ và chậm hơn nhiều so với tháng 8. Các thành viên nhóm khảo sát thể hiện sự ưu tiên sử dụng hàng tồn kho bất kỳ khi nào có thể trong sản xuất và duy trì lượng hàng tồn kho ở mức tương đối thấp.

## Ghi chú về Dữ liệu và Phương pháp Trình bày

**Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng** ngành sản xuất tại Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing PMI™) được xây dựng trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời các bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm khảo sát được phân theo khu vực địa lý và theo Tiêu chuẩn Phân Ngành (SIC) dựa trên sự đóng góp của ngành vào GDP của Việt Nam. Các câu trả lời khảo sát phản ánh sự thay đổi, nếu có, trong tháng hiện tại so với tháng trước dựa trên dữ liệu thu thập vào giữa tháng. Đối với mỗi thông số chỉ thị, bản báo cáo cho biết tỷ lệ người trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát, mức chênh lệch thực giữa số lượng câu trả lời cao hơn/tốt hơn và các câu trả lời thấp hơn/xấu hơn, và chỉ số 'khuyếch hướng'. Chỉ số này là tổng của các câu trả lời tích cực cộng với một nửa câu trả lời 'giữ nguyên'.

**Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™)** là một chỉ số tổng hợp dựa vào năm trong số các chỉ số riêng biệt với những trọng số sau: Đơn đặt hàng mới - 0,3, Sản lượng - 0,25, Việc làm - 0,2, Thời gian giao hàng của nhà cung cấp - 0,15, Tồn kho các mặt hàng đã mua - 0,1 cùng với chỉ số Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số biến động theo hướng có thể so sánh.

Các chỉ số khuyếch hướng có những đặc tính của các thông số chỉ thị hàng đầu và là những thước đo tổng hợp thuận tiện cho thấy chiều hướng thay đổi chủ đạo. Một chỉ số đạt mức 50 điểm cho biết mức tăng tổng thể của chỉ số đó, dưới 50 điểm là một mức giảm tổng thể.

Markit không sửa lại dữ liệu điều tra cơ bản sau lần xuất bản đầu tiên, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm và những sửa đổi này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

## Cảnh báo

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với **Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng** ngành sản xuất Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing PMI™) là thuộc về Markit Economics Limited. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế cả việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý của Markit. Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bồi phạt hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ('dữ liệu') bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm trễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. Markit sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. **Purchasing Managers' Index™** và **PMI™** là các nhãn hiệu thương mại của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là những nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.